

Số: 42/BC - UBND

Yết Kiêu, Ngày 7 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO THUYẾT MINH CÔNG KHAI
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Căn cứ Quyết định số 4299/QĐ - UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022.

UBND xã Yết Kiêu báo cáo niêm yết thuyết minh công khai tình hình thực hiện thu - chi ngân sách xã Yết Kiêu 6 tháng đầu năm 2022 và ước thực hiện 6 tháng cuối năm với những nội dung cụ thể như sau:

I/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 :

Tổng thu ngân sách xã đến kì báo cáo là :8.231.754.036 đồng.Đạt 82,72 % so với dự toán HĐND xã giao đầu năm.

Trong đó các chỉ tiêu thu ngân sách cụ thể như sau :

- Thu phí,lệ phí chứng thực : 17.218.000 đồng , đạt 68,87% so với dự toán HĐND xã giao đầu năm.
- Thu từ quỹ đất công ích và đất công : 0 đồng , đạt 0% so với dự toán HĐND xã giao đầu năm,do chưa đến kì thu sản phẩm ao cá và thu nợ hàng năm.
- Thu phạt ,tịch thu khác : 18.075.000 đồng .
- Thu khác (thu từ cho thuê đặt trạm phát sóng) :48.600.000 đồng .Đạt 48,6 % so với dự toán HĐND xã giao đầu năm.
- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 0 đồng , đạt 0% so với dự toán HĐND xã giao.Do năm nay dự kiến tăng mức thu thuế và rà soát lại toàn bộ bộ lập thuế lên chưa có mức thu cụ thể.Khoảng tháng 8 sẽ có bộ lập thuế mới và tiến hành thu thuế.
- Thu lệ phí môn bài từ hộ cá nhân,hộ kinh doanh : 26.000.000 đồng , đạt 100 % so với dự toán HĐND xã giao.
- Thu lệ phí trước bạ nhà đất : 147.752.988 đồng , đạt 147,75 % so với dự toán HĐND xã giao.
- Thu tiền sử dụng đất : 3.060.758.750 đồng ,đầu năm không có kế hoạch giao thu tiền sử dụng đất đưa vào dự toán.
- Thu thuế thu nhập cá nhân : 230.769.050 đồng , đạt 721,15 % so với dự toán HĐND xã giao.
- Thu tiền thuế GTGT : 44.231.762 đồng , đạt 78,99 % so với dự toán HĐND xã giao.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên : 3.650.000.000 đồng , đạt 38,82% HĐND xã giao.
- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên : 104.100.000 đồng .

II/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2022:

Tổng số chi ngân sách xã đến kì báo cáo là :7.596.887.015 đồng , đạt 76,3% so với dự toán HĐND xã giao đầu năm .

1.Chi đầu tư xây dựng cơ bản :

Tổng chi đầu tư xây dựng cơ bản là : 1.800.000.000 đồng .Đây là nguồn chi bổ sung do tăng thu tiền đất đai dư,xen kẹt năm 2022

Trong đó bổ sung các công trình như sau :

- Công trình : Cải tạo nghĩa trang liệt sĩ xã Yết Kiêu(Đỉnh Yết Kiêu) là 1.000.000.000 đồng.
- Công trình : Công trường,nhà xe giáo viên,mái chống nóng nhà hiệu bộ và cải tạo sân trường THCS Gia Hòa là 800.000.000 đồng.

2.Chi thường xuyên :

Tổng chi thường xuyên 5.796.887.015 đồng Trong đó chi tiết các ngành như sau

- Chi Dân quân tự vệ : 304.562.257đồng , đạt 70,31% so với dự toán được giao.
- Chi An ninh : 169.732.900 đồng ,đạt 39,79% so với dự toán được giao
- Chi giáo dục : 10.810.000 đồng , đạt 43,24 % so với dự toán được giao.
- Chi văn hóa,thông tin : 35.142.300 đồng , đạt 58,78% so với dự toán được giao.
- Chi sự nghiệp thể thao : 46.918.600 đồng , đạt 234.59% so với dự toán được giao.Năm 2021 là năm có dự toán chi đại hội TDTT toàn xã là 41.000.000 đồng ,tuy nhiên do tình hình dịch bệnh covid diễn biến phức tạp vì vậy xã đã không tổ chức mà chuyển nguồn sang năm 2022.Chính vì vậy đã làm tăng tỉ lệ chi sự nghiệp thể dục thể thao năm 2022.
- Chi sự nghiệp phát thanh : 32.056.400 đồng , đạt 69.55 % so với dự toán được giao
- Chi sự nghiệp kinh tế : 161.081.650 đồng , đạt 84,91 % so với dự toán được giao.
- Chi công tác xã hội: 594.084.700 đồng ,đạt 72.9 % so với dự toán giao đầu năm .
- Chi quản lí hành chính Nhà nước,Đảng,và các Đoàn thể chính trị : 4.399.588.208 đồng ,đạt 57.13 % so với dự toán giao đầu năm .
- Chi chính sách và hoạt động Người có công với cách mạng : 42.910.000 đồng ,đạt 47.67 % so với dự toán giao đầu năm .

(Kèm theo mẫu biểu công khai ngân sách 113,114,115)

III ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC THU CHI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 VÀ NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN THU CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Ưu điểm:

Đến thời điểm báo cáo nhìn chung công tác thu ngân sách đạt 82,72 % kế hoạch huyện giao đầu năm, bức tranh tài chính hiện tại đến kì báo cáo mang nhiều chuyển biến tích cực so với cùng kì năm 2021. Hầu hết các chỉ tiêu thu đều đạt được kế hoạch so với dự toán huyện giao. Các chỉ tiêu chủ động đạt được tỉ lệ phần trăm đúng theo kế hoạch dự kiến như thu phí, lệ phí; phí môn bài, thuế giá trị gia tăng.

Các chỉ tiêu thu vượt mức so với kế hoạch cả năm như: lệ phí trước bạ nhà đất, thuế thu nhập cá nhân.

Tiền thu sử dụng đất năm 2022 thể hiện rõ sự quyết tâm, tuyên truyền vận động tốt với nhân dân trong công tác xử lí đất dôi dư, xen kẹt đúng quy định tạo điều kiện cho nhân dân và mang lại nguồn thu cho ngân sách.

Trong năm 2022 đã phối hợp với Chi cục Thuế và các cơ quan có liên quan tiến hành xét duyệt bộ lập thuế phi nông nghiệp, tiến hành rà soát các hộ kinh doanh nằm trên địa bàn xã để giao bộ lập thuế được chính xác và tận thu vì vậy mới đem lại kết quả tốt trong thu ngân sách đặc biệt chỉ tiêu thu lệ phí trước bạ nhà đất.

Các chỉ tiêu chưa thu được theo kế hoạch chủ yếu là nguyên nhân khách quan có thể khắc phục được trong thời gian tới như thu hoa lợi công sản, thu cột phát sóng, thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

Công tác quản lý chi ngân sách 6 tháng năm 2022 đến kì báo cáo cơ bản thực hiện theo dự toán được duyệt, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu chi. Bố trí ưu tiên chế độ chi cho con người gồm các khoản chi lương, phụ cấp cho cán bộ công chức, các khoản trợ cấp tăng thê, theo NDD108 Chính phủ cho cán bộ già yếu nghỉ việc, bố trí đầy đủ kinh phí để tổ chức thành công bầu cử trường thôn, đại hội chi bộ.

Chấp hành nghiêm túc việc tiết kiệm chi thường xuyên được cấp trên phê duyệt, dành nguồn vốn tiết kiệm để chi trả nợ XDCB và cải cách tiền lương.

Thực hiện giải ngân tốt, đúng quy định luật ngân sách để trả nợ các công trình XDCB có kế hoạch vốn năm 2022.

2. Hạn chế:

Mặc dù đã có kết quả trong công tác triển khai thu ngân sách năm 2021, song vẫn còn tồn tại những vấn đề cần khắc phục để thực hiện tốt công tác thu ngân sách trong năm 2022

- Chưa tích cực rà soát, tuyên truyền và đẩy mạnh hơn nữa công tác thu tiền sử dụng đất dôi dư, xen kẹt tạo nguồn thu chi trả nợ XDCB.

- Chưa thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm các nguồn chi thường xuyên, chi hội nghị để ưu tiên nhiệm vụ chi cho phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, đối phó với những khó khăn xảy ra trong thời gian tới. Đại dịch covid đã dần được đẩy lùi tuy nhiên chúng ta không lên chủ quan và luôn cần nguồn kinh phí dự phòng để thực hiện chính sách an sinh khi mà dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã.

3 .Phương hướng nhiệm vụ ,giải pháp thực hiện tốt thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2022.

Trong 6 tháng cuối năm tới đây để đảm bảo thực hiện thu ngân sách vượt chỉ tiêu đã đề ra cần thực hiện những việc như sau ;

- Rà soát lại toàn bộ hợp đồng ,lập sổ thu và thực hiện thu theo đúng kì hạn.Tránh để tình trạng nợ đọng hàng năm.Đặc biệt thu nợ sản phẩm ao cá tại các khu chuyển đổi.
- Tích cực rà soát bộ lập thuế phi nông nghiệp chính xác,tránh tình trạng trùng lặp,thiếu sót,kết hợp cơ quan thuế điều chỉnh bộ lập thuế chính xác tránh gây thất thoát ,lãng phí và hụt thu ngân sách.
- Đẩy mạnh tuyên truyền vận động nhân dân trong công tác xử lí đất dôi dư,xen kẹt trong những tháng cuối năm 2022.
- Trong công tác chi ngân sách cần thực hiện tiết kiệm,đảm bảo ưu tiên chi cho con người và nguồn dự phòng cải cách tiền lương .

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo công khai tình hình thực hiện thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022.

Nơi nhận:

- TTĐU;
- TTHĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Đại biểu HĐND;
- Lưu: VP-UB.
- Niêm yết công khai.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YẾT KIÊU
CHỦ TỊCH**




Phạm Văn Du

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

ĐVT: 1.000 Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021	SO SÁNH (%)
I	TỔNG SỐ THU	9.951.500.000	8.231.754.036	83%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	200.000.000	66.675.000	33%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	349.000.000	3.526.730.550	1011%
3	Thu chuyển nguồn	0	884.248.486	
4	Thu bổ sung	9.402.500.000	3.754.100.000	40%
	- Bổ sung cân đối	9.402.500.000	3.650.000.000	39%
	- Bổ sung có mục tiêu		104.100.000	
II	TỔNG SỐ CHI	9.951.500.000	7.776.887.015	78%
1	Chi đầu tư phát triển		1.800.000.000	
2	Chi thường xuyên	9.863.100.000	5.976.887.015	61%
3	Dự phòng	88.400.000		0%

HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
	TỔNG THU	9.811.500.000	9.951.500.000		8.231.754.036		82,72%
I	Các khoản thu xã hưởng 100%	60.000.000	200.000.000		66.675.000		33,34%
	Thu từ quỹ đất công ích và thu h	60.000.000	100.000.000				0,00%
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định				18.075.000,00		
	Thu khác		100.000.000		48.600.000		48,60%
II	Các khoản thu phân chia theo	349.000.000	349.000.000		3.526.730.550		1010,52%
	Phí, lệ phí	25.000.000	25.000.000		17.218.000		68,87%
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	90.000.000	90.000.000				0,00%
	Lệ phí môn bài	26.000.000	26.000.000		26.000.000		100,00%
	Lệ phí trước bạ nhà đất	100.000.000	100.000.000		147.752.988		147,75%
	Thu chuyển quyền sử dụng đất		0		3.060.758.750		
	Thuế TNCN	32.000.000	32.000.000		230.769.050		721,15%
	Thuế VAT	56.000.000	56.000.000		44.231.762		78,99%
	Thu khác	20.000.000	20.000.000				0,00%
III	Thu chuyển nguồn				884.248.486		
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước						
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp	9.402.500.000	9.402.500.000		3.754.100.000		39,93%
	- Thu bổ sung cân đối	9.402.500.000	9.402.500.000		3.650.000.000		38,82%
	- Thu bổ sung có mục tiêu				104.100.000		
	- Thu bổ sung cân đối chương trình mục tiêu quốc gia NTM						
	- Thu bổ sung có mục tiêu						



UBND XÃ VIỆT KIỂU

Biểu số 115/CK TC -NSNN

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG NĂM 2022

ĐVT: Đồng

ST T	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN HẸND XÃ NĂM 2022				THỰC HIỆN CHI 6 THÁNG NĂM 2022				SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
	TỔNG CHI	9.951.500.000		9.951.500.000		7.596.887.015	1.800.000.000	5.796.887.015		76,34%		58,25%
1	Chi dân quân tự vệ, an ninh t	859.754.000		859.754.000		474.295.157		474.295.157		55,17%		55,17%
-	Chi dân quân tự vệ	433.191.000		433.191.000		304.562.257		304.562.257		70,31%		70,31%
-	Chi an ninh trật tự	426.563.000		426.563.000		169.732.900		169.732.900		39,79%		39,79%
2	Chi sự nghiệp Giáo dục	25.000.000		25.000.000		810.810.000	800.000.000	10.810.000		3243,24%		43,24%
3	Chi sự nghiệp y tế											
4	Chi Văn hóa, thông tin	60.000.000		60.000.000		35.142.300		35.142.300		58,57%		58,57%
5	Chi thể dục, thể thao	20.000.000		20.000.000		46.918.600		46.918.600		234,59%		234,59%
6	Chi phát thanh, truyền thanh	46.092.000		46.092.000		32.056.400		32.056.400		69,55%		69,55%
7	Chi sự nghiệp	191.100.000		191.100.000		161.081.650		161.081.650		84,29%		84,29%
-	Sự nghiệp giao thông	43.600.000		43.600.000		39.200.000		39.200.000		89,91%		89,91%
-	SN nông, lâm nghiệp, thủy lợi	83.000.000		83.000.000		76.881.650		76.881.650		92,63%		92,63%
-	SN môi trường	64.500.000		64.500.000		45.000.000		45.000.000		69,77%		69,77%
-	SN kinh tế khác											
8	Chi đảm bảo xã hội	814.632.000		814.632.000		594.084.700		594.084.700		72,93%		72,93%
-	Hưu xã và trợ cấp khác	814.632.000		814.632.000		594.084.700		594.084.700		72,93%		72,93%
-	Chi hỗ trợ cứu tế XH											
9	Chi Quản lý NN, Đảng, Đoàn	7.700.522.000		7.700.522.000		4.399.588.208		4.399.588.208		57,13%		57,13%
-	Quản lý nhà nước	5.091.478.000		5.091.478.000		3.228.713.388		3.228.713.388		63,41%		63,41%
-	Đảng	829.669.000		829.669.000		418.987.236		418.987.236		50,50%		50,50%
-	Mặt trận tổ quốc	627.540.000		627.540.000		239.183.917		239.183.917		38,11%		38,11%
-	Đoàn Thanh niên	297.535.000		297.535.000		142.277.059		142.277.059		47,82%		47,82%
-	Hội phụ nữ	263.475.000		263.475.000		112.095.785		112.095.785		42,55%		42,55%
-	Hội Cựu chiến binh	267.897.000		267.897.000		129.964.977		129.964.977		48,51%		48,51%
-	Hội nông dân	298.928.000		298.928.000		128.365.846		128.365.846		42,94%		42,94%
-	Các tổ chức CTXH đặc thù khác	24.000.000		24.000.000		0		0		0,00%		0,00%
10	Đôi tượng chính sách và bảo trợ xã hội	56.000.000		56.000.000		0		0		0,00%		0,00%

ST T	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN HBND XÁ NĂM 2022			THỰC HIỆN CHI 6 THÁNG NĂM 2022			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
12	Chính sách và hoạt động NCC	90.000.000		90.000.000	1.042.910.000	1.000.000.000	42.910.000	1158,79%		47,68%
13	Dự phòng	88.400.000		88.400.000	0					